| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦN GIUỘC,**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2018/DS-ST
Ngày: 18-4-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Võ Trường Tam
Bà Lê Thúy Ngân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ôn Tú Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V
Địa chỉ trụ sở: Phường 12, Quận 4, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông G – Chủ tịch Hội đồng thành viên
Người đại diện theo ủy quyền: Ông T
Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà K

- *Bị đơn:* Ông Đặng Thái B, sinh ngày 10-9-1990;
Địa chỉ: Tổ 2 Ấp 3, xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bà K, ông B vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 14-8-2015, ông Đặng Thái B có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150826-500000-0488 (Số ghi trên Hợp đồng đã ký với khách hàng là 0528813), theo đó, ông B vay số tiền 21.100.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, một trăm ngàn đồng chẵn) (gồm 20.000.000 đồng tiền vay và 1.100.000 đồng là phí bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân đã thỏa thuận tại mục III trong hợp đồng) với lãi suất thỏa thuận là 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Đặng

Thái B có trách nhiệm thanh toán số tiền là 29.751.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.235.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.346.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01-10-2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 12 kỳ với tổng số tiền đã trả là 14.820.000 đồng. Kể từ ngày 04-9-2016 đến nay, ông Đặng Thái B không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Đặng Thái B có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền 14.931.000 đồng bao gồm 12.432.808 đồng tiền nợ gốc và 2.498.192 đồng tiền nợ lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Thái B xác định có ký hợp đồng tín dụng như phần trình bày của đại diện Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V, hiện ông còn nợ Công ty số tiền là 14.931.000 đồng, ông đồng ý trả cho Công ty số tiền nêu trên, tuy nhiên hiện ông không có khả năng thanh toán một lần, ông yêu cầu được trả dần.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với đề nghị xin trả dần của ông B, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của đương sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự, người bị kiện có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện Cần Giuộc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn – ông Đặng Thái B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà K có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà K.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Đặng Thái B phải có trách nhiệm thanh toán một lần số tiền còn nợ của Công ty là 14.931.000 đồng bao gồm 12.432.808 đồng tiền nợ gốc và 2.498.192 đồng tiền nợ lãi.

Trong quá trình hòa giải tại Tòa án, ông B thừa nhận còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền là 14.931.000 đồng nhưng ông chưa có khả năng thanh toán một lần cho Công ty.

Qua đó có cơ sở xác định, ông B còn nợ lại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền 14.931.000 đồng bao gồm 12.432.808 đồng tiền nợ gốc và 2.498.192 đồng tiền nợ lãi, đã quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận nhưng ông Bình vẫn chưa thanh toán, nên phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nêu trên; yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V là có cơ sở.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ông Đặng Thái B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Buộc ông Đặng Thái B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền 14.931.000 đồng bao gồm 12.432.808 đồng tiền nợ gốc và 2.498.192 đồng tiền nợ lãi.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Ông Đặng Thái B phải chịu 746.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 373.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0005891 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

4. Bản án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nguyễn Xuân An**